

**THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI
“ƯU ĐÃI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG THAM GIA**

SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ QUÝ 2 VÀ QUÝ 3 NĂM 2024”

- 1. Tên chương trình khuyến mại:** “Ưu Đãi dành cho Khách Hàng Tham Gia Sản Phẩm Bảo Hiểm Nhân Thọ Quý 2 và Quý 3 Năm 2024” (sau đây gọi là “Chương trình”).
- 2. Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại:** Tất cả sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Manulife Việt Nam được phân phối qua Techcombank.
- 3. Thời gian áp dụng:** Từ ngày 01/05/2024 đến hết ngày 30/09/2024 hoặc cho đến khi hết Ngân sách khuyến mại, tùy sự kiện nào đến trước.
- 4. Phạm vi khuyến mại:** Tất cả các chi nhánh của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”) trên toàn quốc.
- 5. Hình thức khuyến mại:** Tặng hàng hóa, cung ứng dịch vụ không thu tiền có kèm theo việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- 6. Đối tượng được hưởng khuyến mại:** Áp dụng cho tất cả các khách hàng cá nhân tham gia bảo hiểm nhân thọ thỏa mãn điều kiện của chương trình.
- 7. Nội dung chi tiết chương trình khuyến mại:**
 - 7.1. Điều kiện nhận khuyến mại: Khách hàng cá nhân tham gia bảo hiểm thỏa mãn các điều kiện được quy định tại thẻ lệ này với định kỳ đóng phí năm sẽ được nhận ưu đãi như sau:
 - 7.1.1. Với những chi nhánh/phòng giao dịch tại tỉnh thành Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang, thành phố Hồ Chí Minh

Phân hạng hội viên	Phí bảo hiểm quy năm (Triệu đồng)	Ưu đãi năm thứ nhất của Hợp đồng bảo hiểm (Khách hàng được nhận cả 2 hạng mục)		Ưu đãi năm thứ 2 của Hợp đồng bảo hiểm	Ưu đãi năm thứ 3 của Hợp đồng bảo hiểm
		Tiền	Voucher khám sức khỏe tại bệnh viện Vinmec	Voucher khám sức khỏe tại bệnh viện Vinmec	Voucher khám sức khỏe tại bệnh viện Vinmec
Private	Từ 100 đến 200	Tương đương 8% APE	Không có	TCB Advanced	Không có
	Lớn hơn 200 đến 300	Tương đương 8% APE	TCB Advanced	TCB Advanced	TCB Advanced
	Lớn hơn 300	Tương đương 15% APE	TCB Premium	TCB Premium	TCB Premium
Priority					
	Từ 80 đến 100	Tương đương 8% APE	Không có	TCB Classic	Không có
	Lớn hơn 100 đến 200	Tương đương 8% APE	TCB Classic	TCB Classic	TCB Classic

	Lớn hơn 200	Tương đương 10% APE	TCB Advanced	TCB Advanced	TCB Advanced
Inspire/không phải hội viên Techcombank					
	Từ 25 đến 50	Không có	TCB Classic	Không có	Không có
	Lớn hơn 50 đến 100	Tương đương 5% APE	Không có	TCB Classic	Không có
	Lớn hơn 100	Tương đương 10% APE	Không có	TCB Classic	Không có

Chi tiết quyền lợi của các gói Voucher TCB Premium, TCB Advanced, TCB Classic như phụ lục 01 đính kèm.

Giá trị của 1 E-voucher theo từng giới tính như sau:

<i>Tên gói</i>	<i>Giá trị (đồng)</i>	
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
TCB Premium	37,763,020	42,013,020
TCB Advanced	29,693,020	31,853,020
TCB Classic	8,230,000	8,340,000

Khi sử dụng voucher, Khách hàng chỉ được chọn 1 trong 2 loại dịch vụ cho nam hoặc nữ tương ứng với mỗi Voucher.

7.1.2. Với những chi nhánh/phòng giao dịch tại tỉnh thành còn lại

Phân nhóm hội viên	Phí bảo hiểm quy năm (Triệu đồng)	ưu đãi năm thứ nhất của Hợp đồng bảo hiểm Khách hàng được tặng tiền
Private	Từ 100 đến 200	Tương đương 14% APE
	Lớn hơn 200 đến 300	Tương đương 15% APE
	Lớn hơn 300	Tương đương 16% APE
Priority	Từ 80 đến 100	Tương đương 8% APE
	Lớn hơn 100 đến 200	Tương đương 10% APE
	Lớn hơn 200	Tương đương 12% APE

Inspire/không phải hội viên Techcombank		
	Từ 25 đến 50	Tương đương 5% APE
	Lớn hơn 50 đến 100	Tương đương 6% APE
	Lớn hơn 100	Tương đương 7% APE

Lưu ý:

- Phân nhóm hội viên của khách hàng được xác định theo Quy định về hội viên Techcombank dành cho Khách hàng cá nhân được ban hành từng thời kỳ;
 - Phân nhóm hội viên của khách hàng để xét ưu đãi năm thứ nhất được xác định tại ngày nộp hồ sơ bảo hiểm tại quầy dịch vụ khách hàng (BCS) hoặc qua hệ thống EPOS của Manulife (ghi nhận tại trường “BCS_SUBMISSION_DATE”). Đối với các ưu đãi năm thứ hai/thứ ba phân nhóm hội viên của Khách hàng được xác định tại thời điểm trả thưởng. Phí bảo hiểm để xét ưu đãi năm thứ nhất được xác định tại ngày Hợp đồng qua 21 ngày cân nhắc năm thứ nhất, để xét ưu đãi năm thứ hai/thứ ba được xác định tại ngày sau khi khách hàng đã thanh toán phí bảo hiểm năm thứ hai/thứ ba.
- 7.2. Với những Khách hàng được tặng tiền, khách hàng cần đảm bảo đã có tài khoản thanh toán và tài khoản thanh toán còn đang hoạt động tại Techcombank. Trường hợp Khách hàng chưa có tài khoản thì cần thực hiện thủ tục mở tài khoản thanh toán tại Techcombank để nhận khoản tiền ưu đãi trước thời điểm chốt dữ liệu đợt cuối của chương trình. Sau thời điểm nêu trên, Techcombank không có nghĩa vụ chi trả khoản tiền khuyến mãi này.
 - 7.3. Voucher được cung cấp cho Khách hàng dưới hình thức E-voucher
 - 7.4. Mỗi E-voucher sẽ tương ứng với 1 gói khám, chi tiết theo phụ lục số 01 của thể lệ này.
 - 7.5. Voucher có thời hạn kích hoạt sử dụng trong vòng 01 năm kể từ ngày Khách hàng nhận được tin nhắn trả thưởng từ phía Techcombank. Sau thời gian này, E-voucher sẽ hết hiệu lực và khách hàng không thể sử dụng dịch vụ tại Vinmec.
 - 7.6. Voucher có thể chuyển nhượng theo nhu cầu của Khách hàng nếu được Techcombank chấp thuận.
 - 7.7. Techcombank thực hiện gửi Mã số quà tặng E-voucher qua tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách Hàng được lưu tại hệ thống của Techcombank. Techcombank không có nghĩa vụ gửi lại/gửi bổ sung/thay thế Mã số quà tặng khi Khách Hàng thay đổi số điện thoại mà không thực hiện thủ tục cập nhật thông tin tại Techcombank, số điện thoại không hoạt động, số điện thoại không hợp lệ.
 - 7.8. Trong mọi trường hợp, E-voucher không được quy đổi thành tiền mặt. Techcombank không chịu trách nhiệm đối với các khoản thuế/phí/phụ phí phát sinh khi các khách hàng sử dụng dịch vụ của đối tác Vinmec.
 - 7.9. Khách hàng có trách nhiệm bảo quản mã E-Voucher, Techcombank không chịu trách nhiệm trong trường hợp mã E-voucher của Khách hàng bị mất.

- 7.10. APE - Phí bảo hiểm Quy năm: được khách hàng thanh toán theo định kỳ năm của hợp đồng bảo hiểm được nộp trong thời gian từ tháng 05/2024 tới hết tháng 09/2024 (không bao gồm phí Top-up). Đây là cơ sở để tính toán mức ưu đãi mà khách hàng được hưởng.
- 7.11. Chương trình sẽ kết thúc theo quy định tại Mục 3 Thể lệ này.
- 7.12. Ngân sách khuyến mại (toàn quốc) : **13.700.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười ba tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn).**

8. Quy định chung cho hợp đồng được khuyến mại :

- 8.1. Hợp đồng bảo hiểm phải được nộp trong thời gian từ tháng 05/2024 tới hết tháng 09/2024.
- 8.2. Tại thời điểm trả thưởng năm thứ nhất:
- Hợp đồng Bảo hiểm phải còn hiệu lực và đã qua 21 ngày cân nhắc tại các thời điểm chốt danh sách tương ứng, không muộn hơn ngày chốt dữ liệu cuối cùng dự kiến 31/01/2025.
 - Đồng thời với những khách hàng tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, khách hàng phải thỏa mãn điều kiện trong vòng 60 ngày trước và sau thời điểm nộp mới và phát hành hợp đồng bảo hiểm khách hàng không phát sinh giải ngân toàn bộ khoản vay.
- 8.3. Với ưu đãi năm thứ hai và năm thứ ba : Khách hàng chỉ được nhận trả thưởng sau khi Hợp đồng bảo hiểm của khách hàng đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và Hợp đồng bảo hiểm phải còn hiệu lực tại thời điểm chốt danh sách. Ưu đãi năm thứ 2 hoặc năm thứ 3 được hưởng tối đa theo ưu đãi năm thứ hai/năm thứ ba tương ứng với năm thứ nhất mà khách hàng được nhận. Ví dụ như :
- Năm thứ nhất, Khách hàng là Priority, tham gia Hợp đồng bảo hiểm với mức phí APE 110 triệu đồng. Ưu đãi Khách hàng được hưởng năm thứ nhất bao gồm : tiền tương đương 8% APE và Voucher khám sức khỏe tại viện Vinmec mức TCB Classic.
- Tình huống 1 : Đến năm thứ hai, khách hàng là Private, đóng phí bảo hiểm năm thứ hai với số tiền 210 triệu đồng. Ưu đãi năm thứ hai khách hàng được hưởng là Voucher khám sức khỏe tại viện Vinmec mức TCB Classic.
- Tình huống 2 : Đến năm thứ hai, khách hàng là Priority, đóng phí bảo hiểm năm thứ hai với số tiền 100 triệu đồng. Ưu đãi năm thứ hai khách hàng được hưởng là Voucher khám sức khỏe tại viện Vinmec mức TCB Classic
- Tình huống 3 : Đến năm thứ hai, khách hàng là Inspire, đóng phí bảo hiểm năm thứ hai với số tiền 80 triệu đồng. Ưu đãi năm thứ hai khách hàng được hưởng là Voucher khám sức khỏe tại viện Vinmec mức TCB Classic.
- Thời điểm chốt danh sách các hợp đồng bảo hiểm nhận ưu đãi năm thứ hai được chia thành nhiều đợt, muộn nhất dự kiến vào ngày 28/02/2026
 - Thời điểm chốt danh sách các hợp đồng bảo hiểm nhận ưu đãi năm thứ ba được chia thành nhiều đợt, muộn nhất dự kiến vào ngày 28/02/2027

- 8.4. Trường hợp hợp đồng thay đổi/điều chỉnh mệnh giá, phí, định kì đóng phí và các thay đổi khác trong thời gian cân nhắc của hợp đồng thì kết quả được tính vào chương trình nếu sự thay đổi/điều chỉnh đó được Manulife chấp thuận muộn nhất vào thời điểm chốt dữ liệu dự kiến ngày 31/01/2025 (trùng ứng với trạng thái hợp đồng ghi nhận trên hệ thống dữ liệu của Manulife « Issued »)
- 8.5. Không áp dụng khuyến mại này đối với trường hợp hợp đồng bảo hiểm thay thế - là hợp đồng bảo hiểm được nộp và phát hành trước Ngày bắt đầu chương trình này nhưng mất hiệu lực, hủy ngang, giảm mệnh giá hoặc chuyển đổi thành Hợp đồng bảo hiểm giảm (các trường hợp không đóng thêm phí bảo hiểm) trong khoảng thời gian tính từ 02 tháng trước khi triển khai chương trình đến ngày triển khai chương trình, sau đó được nộp và phát hành lại trong thời gian triển khai chương trình
- 8.6. Trong thời gian chương trình khuyến mại này, khi khách hàng đã nhận ưu đãi của chương trình này: Techcombank có quyền quyết định tỷ lệ ưu đãi, hình thức ưu đãi, điều kiện nhận ưu đãi và cho phép áp dụng đồng thời hoặc không áp dụng đồng thời trên từng khách hàng với các chương trình ưu đãi khác do Techcombank triển khai.
- 8.7. Thời gian trả thưởng dự kiến muộn nhất như sau :
- Ưu đãi năm thứ nhất : ngày 31/03/2025.
 - Ưu đãi năm thứ hai : ngày 30/04/2026.
 - Ưu đãi năm thứ ba : ngày 30/04/2027.

9 Quy định về đầu mối giải đáp thắc mắc liên quan đến chương trình khuyến mại:

Mọi thắc mắc liên quan đến chương trình khuyến mại, khách hàng liên hệ theo địa chỉ sau để được hướng dẫn, giải đáp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)

Số 6 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Dịch vụ khách hàng 24/7: 1800 588 822 (miễn cước); hoặc

Email call_center@techcombank.com.vn.

10 Trách nhiệm thông báo:

Techcombank được quyền thay đổi, sửa đổi, điều chỉnh thể lệ này và các quy định có liên quan, và sẽ được cập nhật công bố trên website chính thức của Techcombank. Khi có các sự kiện này, Techcombank sẽ thông báo đầy đủ chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại tại Hội sở, các chi nhánh, phòng giao dịch của Techcombank.

11 Các quy định khác:

- 11.1. Khách hàng được nhận khoản khuyến mại theo thể lệ này có thể phải nộp thuế thu nhập không thường xuyên, phí và tỷ lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp phải nộp thuế thu nhập không thường xuyên, khách hàng chấp thuận việc Techcombank sẽ khấu trừ khoản thuế thu nhập không

thường xuyên, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của pháp luật trên giá trị khoản khuyến mại mà khách hàng đã nhận và thay mặt khách hàng nộp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

- 11.2. Techcombank có toàn quyền từ chối trao khoản khuyến mại cho bất kỳ khách hàng nào mà cung cấp thông tin không hợp lệ, không rõ ràng, không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của Thẻ lệ chương trình.
- 11.3. Khách hàng đồng ý tham gia chương trình này đồng nghĩa với việc khách hàng đồng ý cho Techcombank chia sẻ thông tin khách hàng cho đối tác cung cấp dịch vụ, đồng thời cho phép Techcombank sử dụng tên và hình ảnh của khách hàng tham gia chương trình cho mục đích quảng cáo thương mại.
- 11.4. Techcombank, những công ty liên kết của Techcombank, giám đốc, nhân viên và người đại diện tương ứng của Techcombank và những công ty liên kết này sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát, thiệt hại nào (không chỉ bao gồm những tổn thất hoặc những tổn thất có nguyên nhân khác) hoặc bất kỳ tai nạn cá nhân nào xảy ra từ việc tham gia vào Chương trình hoặc do việc tiếp nhận hoặc sử dụng quà tặng ngoại trừ những trách nhiệm được luật pháp quy định.
- 11.5. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến chương trình khuyến mại này, Techcombank có trách nhiệm trực tiếp giải quyết, nếu không thỏa thuận được tranh chấp thì sẽ được giải quyết bởi Cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 11.6. Thời hạn để Techcombank tiếp nhận và giải quyết thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về kết quả của chương trình ưu đãi muộn nhất là 90 ngày kể từ ngày trả thưởng cuối cùng của Chương trình. Mọi thắc mắc, khiếu nại sau thời gian nêu trên sẽ không được giải quyết.

Ban hành bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT DỊCH VỤ VOUCHER VINMEC
1. Quyền lợi gói khám TCB Premium

STT	Tên dịch vụ	Premium	
		Nam	Nữ
I	Khám lâm sàng		
1	KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát	X	X
2	KSK_Kiểm tra huyết áp, cân nặng	X	X
3	KSK_Kiểm Tra Thị Lực (điều dưỡng)	X	X
4	KSK_Khám thị lực	X	X
5	KSK_Khám kiểm tra răng miệng	X	X
6	KSK_Kiểm tra TMH	X	X
7	KSK_Khám phụ khoa, khám vú		X
II	Cận lâm sàng - Xét nghiệm		
8	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	X	X
9	Định lượng Cholesterol	X	X
10	Định lượng Triglycerid	X	X
11	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	X	X
12	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	X	X
13	Đo hoạt độ AST (GOT)	X	X
14	Đo hoạt độ ALT (GPT)	X	X
15	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	X	X
16	HBsAg miễn dịch tự động	X	X
17	HBsAb định lượng	X	X
18	Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	X	X
19	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	X	X

20	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x
21	Định lượng Creatinin	x	x
22	Định lượng Ure	x	x
23	Định lượng Axit uric	x	x
24	Định lượng Glucose	x	x
25	Định lượng HbA1c	x	x
26	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	
27	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	
28	Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo nữ)		x
29	Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Liqui Prep		x
30	Định lượng Calci toàn phần	x	x
31	Định lượng Calci ion hoá	x	x
32	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x
33	Định lượng PIVKA (PIVKA II)	x	x
34	Định lượng AFP- L3	x	x
35	HCV Ab miễn dịch tự động	x	x
36	HAV IgM miễn dịch tự động	x	x
37	Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x
38	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)		x
40	Định lượng SCC	x	x
41	Định lượng TG	x	x
42	Định lượng CA 19-9	x	x
43	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	x	x
III	Cận lâm sàng - CDHA		
44	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x

45	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x
46	Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng	x	
47	Siêu âm phụ khoa thường quy (đường bụng)		x
48	Siêu âm tuyến giáp	x	x
49	Chụp cộng hưởng từ sọ não	x	x
51	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x
52	Siêu âm tuyến vú hai bên		x
53	Chụp Xquang tuyến vú(2 bên)		x
54	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x
55	Điện tim thường	x	x
III	Sàng lọc ung thư đường tiêu hóa		
56	Khám CK Nội tiêu hóa (có hẹn)	x	x
57	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng với máy nội soi NBI có gây mê	x	x
58	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng có gây mê (Thuốc)	x	x
59	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng có gây mê (VTTH)	x	x
60	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc, cắt, nhuộm...các bệnh phẩm sinh thiết (ống tiêu hóa trên (thực quản, dạ dày, tá tràng, papilla) qua nội soi)	x	x
61	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc, cắt, nhuộm...các bệnh phẩm sinh thiết (ống tiêu hóa dưới qua nội soi (đại tràng, trực tràng))	x	x
Tổng giá lẻ:		37,763,020	42,013,020

2. Quyền lợi gói khám TCB Advanced

STT	Tên dịch vụ	Advanced	
		Nam	Nữ
I	Khám lâm sàng		
1	KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát	x	x
2	KSK_Kiểm tra huyết áp, cân nặng	x	x
3	KSK_Kiểm Tra Thị Lực (điều dưỡng)	x	x
4	KSK_Khám thị lực	x	x
5	KSK_Khám kiểm tra răng miệng	x	x
6	KSK_Kiểm tra TMH	x	x
7	KSK_Khám phụ khoa, khám vú		x
II	Cận lâm sàng - Xét nghiệm		
8	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	x	x
9	Định lượng Cholesterol	x	x
10	Định lượng Triglycerid	x	x
11	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x
12	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x
13	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x
14	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x
15	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x
16	HBsAg miễn dịch tự động	x	x
17	HBsAb định lượng	x	x
18	Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	x	x
19	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	x	x
20	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x

21	Định lượng Creatinin	x	x
22	Định lượng Ure	x	x
23	Định lượng Axit uric	x	x
24	Định lượng Glucose	x	x
25	Định lượng HbA1c	x	x
26	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	
27	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	
28	Vi khuẩn nhuộm soi (dịch âm đạo nữ)		x
29	Xét nghiệm tế bào học bằng phương pháp Liqui Prep		x
30	Định lượng Calci toàn phần	x	x
31	Định lượng Calci ion hoá	x	x
32	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x
33	Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x
34	Định lượng CA 19-9	x	x
35	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	x	x
III	Cận lâm sàng - CĐHA		
36	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x
37	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x
38	Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng	x	
39	Siêu âm phụ khoa thường quy (đường bụng)		x
40	Siêu âm tuyến giáp	x	x
41	Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x
42	Siêu âm tuyến vú hai bên		x
43	Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x

44	Điện tim thường	x	x
III	Sàng lọc ung thư đường tiêu hóa		
45	Khám CK Nội tiêu hóa (có hẹn)	x	x
46	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng với máy nội soi NBI có gây mê	x	x
47	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng có gây mê (Thuốc)	x	x
48	Nội soi dạ dày và nội soi đại tràng có gây mê (VTTH)	x	x
49	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc, cắt, nhuộm...các bệnh phẩm sinh thiết (ống tiêu hóa trên (thực quản, dạ dày, tá tràng, papilla) qua nội soi)	x	x
50	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyên, đúc, cắt, nhuộm...các bệnh phẩm sinh thiết (ống tiêu hóa dưới qua nội soi (đại tràng, trực tràng))	x	x
Tổng giá lẻ:		29,693,020	31,853,020

3. Quyền lợi gói khám TCB Classic

STT	Tên dịch vụ	Classic	
		Nam	Nữ
I	Khám lâm sàng		
1	KSK_Khám Nội Đa Khoa Tổng Quát	x	x
2	KSK_Kiểm tra huyết áp, cân nặng	x	x
3	KSK_Kiểm Tra Thị Lực (điều dưỡng)	x	x
4	KSK_Khám thị lực	x	x
5	KSK_Khám kiểm tra răng miệng	x	x
6	KSK_Kiểm tra TMH	x	x
7	KSK_Khám phụ khoa, khám vú		x
II	Cận lâm sàng - Xét nghiệm		
8	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	x	x
9	Định lượng Cholesterol	x	x
10	Định lượng Triglycerid	x	x
11	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x
12	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x
13	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x
14	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x
15	Định lượng Axit uric	x	x
16	Định lượng Creatinin	x	x

17	Định lượng Ure	x	x
18	Định lượng Glucose	x	x
19	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)	x	x
21	Lấy bệnh phẩm làm phiên đồ tế bào cổ tử cung – âm đạo (Pap smear)		x
22	HbA1c	x	
23	Định lượng AFP	x	
24	PSA toàn phần	x	
25	PSA tự do	x	
III	Cận lâm sàng - Chẩn đoán hình ảnh		
26	Chụp Xquang ngực thẳng	x	x
27	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x
28	Siêu âm tuyến giáp	x	x
29	Siêu âm tiền liệt tuyến qua đường bụng	x	
30	Siêu âm phụ khoa thường quy (đường bụng)		x
31	Điện tim thường	x	x
Tổng giá lẻ:		8,230,000	8,340,000